

Số: 12 /KL-TTT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Thực hiện Quyết định thanh tra số 305/QĐ-TTT ngày 14/12/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong (sau đây viết tắt là Công ty), Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty vào ngày 26/12/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTra ngày 28/12/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy đăng ký kinh doanh số 4300322171 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19/8/2022), với vốn điều lệ 108.020.530.000 đồng. Đến năm 2019, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng và được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 04/2019/GCNCP-VSD ngày 23/01/2019 với mã chứng khoán NTH. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện..., với tổng số lao động khoảng 28 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VÀ KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Về việc thực hiện văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022, năm 2023; Công ty đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp góp phần nâng cao nhận thức toàn thể nhân viên, người lao động về chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Qua kiểm tra cho thấy: Công ty chưa tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng¹.

2. Việc áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng

a) Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

¹ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 15/12/2021; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 31/12/2022; Công văn số 6000/UBND-NC ngày 23/11/2022, Công văn số 1493/UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác PCTN; Công văn số 3934/UBND-NC ngày 11/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các phòng, ban thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (viết tắt là Luật PCTN năm 2018). Trong kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2023), Công ty đã tiến hành công khai các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp; chế độ lương, thưởng; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ phúc lợi xã hội khác của người lao động, cổ đông sở hữu cổ phần trong doanh nghiệp theo quy định; các văn bản có nội dung liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, điều lệ doanh nghiệp; các văn bản khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty.

Qua kiểm tra cho thấy: Công ty đã thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 80 Luật PCTN năm 2018; điểm a khoản 2 Điều 53 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức đăng tải lên cổng thông tin điện tử tại website (<http://www.thuydiennuoctrong.com.vn>) và thông báo bằng văn bản đến các cơ quan (Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều Luật PCTN năm 2018.

b) Kiểm soát xung đột lợi ích

Công ty đã xây dựng, lồng ghép và ban hành các quy định về trường hợp xung đột lợi ích (*Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quyền lợi tại Điều 42*); việc áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để kiểm soát xung đột lợi ích (*Quy định về chào bán cổ phần phổ thông tại khoản 6 Điều 6; Quyền của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên tại điểm c khoản 2 Điều 12; quy định tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc tại điểm b khoản 2 Điều 48;...*) vào Điều lệ Công ty².

Qua kiểm tra cho thấy:

- Công ty chưa ban hành văn bản quy định chi tiết về trách nhiệm thông tin, báo cáo về các trường hợp xung đột lợi ích; công khai, phổ biến, tập huấn về xung đột lợi ích cho người lao động; thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 54 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh vụ việc, tình huống có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 23 Luật PCTN năm 2018; khoản 3, khoản 4 Điều 54 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

c) Trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp do mình quản lý

² Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Nghị quyết số 22/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2021) và sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản số 26/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/8/2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong.

Ngày 25/4/2019, Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Theo đó, Giám đốc (*Người đứng đầu*) phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Qua kiểm tra cho thấy:

- Công ty chưa quy định trách nhiệm đối với Phó Giám đốc (*cấp phó của người đứng đầu*); chưa quy định cụ thể trách nhiệm, hình thức xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp do mình quản lý theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Trong kỳ thanh tra, Công ty không phát sinh vụ việc, vụ án tham nhũng; do đó không phát sinh tình huống xác định trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo quy định tại Điều 72, Điều 73 Luật PCTN năm 2018.

3. Về xây dựng Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng

Công ty đã triển khai xây dựng, lồng ghép và ban hành các quy định về quy tắc đạo đức kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp được thể hiện tại Nội quy lao động (*ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-NTH ngày 07/02/2023 của Công ty*); Điều 59 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty (*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường xuyên năm 2021*); Điều 7, Điều 9 Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty (*ban hành theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 02/7/2022*) theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật PCTN năm 2018.

Công ty đã triển khai xây dựng, lồng ghép và ban hành các quy định về quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng tại Điều 8; khoản 10.9, Điều 10; Điều 16 Nội quy lao động (*ban hành kèm theo Quyết định số 25/2023/QĐ-NTH ngày 07/02/2023 của Công ty*) theo quy định tại Điều 79 Luật PCTN năm 2018.

Qua kiểm tra cho thấy: Công ty chưa ban hành văn bản quy định chi tiết về bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 78, Điều 79 Luật PCTN năm 2018 mà chỉ lồng ghép nội dung này vào một số văn bản điều hành của Công ty.

4. Việc tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng, phản ánh, tố cáo, báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng

Theo báo cáo của Công ty, kết quả kiểm tra cho thấy: Công ty không tiến hành tự kiểm tra nội bộ về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật PCTN năm 2018 mà chỉ triển khai lồng ghép vào hoạt động kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban kiểm soát theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty (*ban hành theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT ngày 02/7/2022 của Hội đồng quản trị Công ty*). Trong kỳ thanh tra, Công ty không tiếp nhận các văn bản, thông tin phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả thanh tra cho thấy, Công ty đã chỉ đạo, triển khai thực hiện một số văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, như: Công khai, minh bạch; xây dựng, lồng ghép và ban hành các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ, hoạt động giám sát nhằm phòng ngừa tham nhũng.

2. Tồn tại, hạn chế

Công ty chưa thực hiện đầy đủ một số nội dung theo quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc tổ chức thực hiện chỉ dừng ở mức ban hành văn bản, chưa thật sự đi vào thực tế; khâu tự kiểm tra, giám sát để phòng ngừa tham nhũng chưa được thực hiện thường xuyên.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Quy định về pháp luật phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước là nội dung mới đưa vào Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; các quy định cơ bản ở mức nguyên tắc chung chưa có quy trình, khung mẫu cụ thể để Công ty áp dụng, vận dụng thực hiện.

b) Nguyên nhân chủ quan

Người đứng đầu Công ty chưa triển khai kịp thời, thực hiện đầy đủ, chưa quan tâm, chú trọng đúng mức việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

Các khuyết điểm, sai sót thuộc trách nhiệm của Người đứng đầu và các phòng, ban có liên quan của Công ty trong công tác phòng, chống tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thanh tra năm 2022 và các quy định của pháp luật có liên quan; xét tính chất và mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

- Chỉ đạo chấn chỉnh, kịp thời có giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót đã được nêu tại Kết luận thanh tra này, cụ thể: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; quy định chi tiết về Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đạo đức kinh doanh, quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; tiến hành tự kiểm tra nội bộ đảm bảo theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế tại Công ty.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm về các tồn tại, hạn chế đã nêu tại Kết luận thanh tra này; niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục. Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận này phải báo cáo kết quả thực hiện (*kèm theo tài liệu, chứng cứ chứng minh*) cho Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo theo quy định.

2. Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Giao Trưởng phòng Nghiệp vụ 3, Thanh tra tỉnh: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc về thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chánh Thanh tra tỉnh kính báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý kiến nghị và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục II, Cục IV Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Công ty CP Thủy điện Nước Trong;
- VP và các Phòng Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Phạm Xuân Duệ